

Bản án số: 401/2025/HSPT
Ngày 13 tháng 5 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh
Bà Đặng Thị Thơm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 329/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Bích N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68A/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Bích N**, sinh năm 1983 tại Hà Nội; giới tính: nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở: Nhà số A Ngõ B N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; không có chồng; có 03 con (sinh năm 2002, 2005, 2019); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) ngày 17/12/2004 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, (2) ngày 29/9/2005 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Trần Hữu N2 và bà Nguyễn Thị N3, đều là Luật sư của Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, vụ án còn có bị cáo Lê Văn Q và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30' ngày 18/12/2023, tại khu vực ngã tư đường B T - T thuộc phường L, quận H, thành phố Hà Nội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H kiểm tra, bắt quả tang Lê Văn Q có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 07x12cm bên trong chứa các viên nén hình tam giác màu trắng, giám định kết luận là MDMA, khối lượng 45,550 gam; 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 10x15cm bên trong chứa các viên nén hình vuông màu vàng, giám định kết luận là MDMA, khối lượng 10,370 gam; 02 điện thoại di động và 01 xe máy biển kiểm soát 29M1-360.73. Lê Văn Q khai nhận số ma túy bị thu giữ do Q mua từ Nguyễn Bích N.

Tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Bích N:

Tại địa chỉ Nhà số A Ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội đã phát hiện, thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu trắng, số thuê bao 0394483266.

Tại địa chỉ Nhà số F Ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội đã phát hiện, thu giữ:

(1) Tại góc phòng tầng 2 cạnh tủ lạnh có 01 thùng xốp màu trắng, bên trong có: 02 túi nylon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén hình vuông màu vàng, giám định kết luận là MDMA, khối lượng 2.927,090 gam; 07 túi nylon màu trắng, bên trong mỗi túi đều có 02 túi nylon chứa các viên nén hình tam giác màu trắng, giám định kết luận là MDMA, khối lượng 4.452,250 gam; 01 hộp giấy màu xanh, bên trong có 04 túi nylon đều chứa tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, khối lượng 179,690 gam.

(2) Trong tủ lạnh góc phòng tầng 2 có:

- 01 hộp cát tông hình chữ nhật, bên trong có 01 túi nylon màu trắng chứa các viên nén hình tam giác màu trắng, giám định kết luận là MDMA, khối lượng 17,530 gam.

- 01 hộp cát tông hình vuông bên trong có: 03 túi nylon màu trắng đều chứa tinh thể màu trắng, giám định kết luận là Ketamine, khối lượng 97,360 gam; 01 túi nylon màu trắng, bên trong chứa các viên nén hình tam giác màu hồng, giám định kết luận là MDMA, khối lượng 18,190 gam; 01 cân điện tử màu trắng.

- 01 hộp nhựa hình trụ màu trắng, bên trong có 01 túi nylon màu trắng chứa tinh thể màu nâu, giám định kết luận là MDMA, khối lượng 245,810 gam.

Tổng số ma túy thu giữ là 7.660,87 gam MDMA và 277,05 gam Ketamine.

Nội dung vụ án được xác định như sau:

Chiều ngày ngày 18/12/2023, Lê Văn Q liên lạc với Nguyễn Bích N qua tài khoản telegram tên “Pig” số điện thoại 0326722425 để hỏi mua ma túy về bán cho khách, Quyền thoả thuận mua của N 25.000.000 đồng ma túy thuốc lắc và thanh toán tiền sau; N đồng ý bán ma túy cho Q với giá 110.000đ/viên. Đến khoảng 19

giờ cùng ngày, Q sử dụng các số điện thoại 0967347811 và 0363603362 gọi cho N có số điện thoại 0969667127 để lấy ma túy thì được N hẹn sang nhà tại địa chỉ Nhà số A Ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội. Q đi xe máy biển kiểm soát 29M1-360.73 đến nhà gặp N, N đưa cho Q 01 túi nylon màu đen bên trong có cất giấu ma túy và nói của Q là 200 viên, còn lại 30 viên là của khách của N nhờ Q cầm hộ để giao cho khách. Lấy được ma túy, Q cầm túi nylon treo lên xe máy rồi đi về đến khu vực ngã tư đường B T - T thuộc phường L, quận H, Hà Nội thì bị kiểm tra, bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Q khai ngoài lần mua ma túy của N ngày 18/12/2023, Q còn mua ma túy của N vào đầu tháng 12/2023 nhưng không nhớ số lượng ma túy và giá tiền.

Nguyễn Bích N khai nhận: Chiều ngày 18/12/2023, Lê Văn Q nhờ N mua hộ 25.000.000 đồng tiền ma túy thuốc lắc. Sau đó, N đã nhắn tin cho “Mickey” nội dung là “một dấu chấm”, khi “Mickey” liên lạc lại thì N đã giao dịch mua của “Mickey” tổng cộng 230 viên thuốc lắc với giá 110.000 đồng/viên và sẽ thanh toán tiền sau. “Mickey” đã thuê G (xe ôm công nghệ) mang ma túy đến nhà cho N. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Q đi xe máy đến nhà N lấy ma túy và hẹn sẽ thanh toán sau.

Về lần bán ma túy cho Q vào đầu tháng 12/2023, ban đầu N khai: Khoảng đầu tháng 12/2023, Lê Văn Q liên lạc nhờ mua hộ 10.000.000 đồng tiền ma túy thuốc lắc. N đã liên lạc qua mạng xã hội T với một người nam giới sử dụng tài khoản là “Mickey” để mua cho Q 90 viên thuốc lắc với giá là 10.000.000 đồng (bút lục 100-101). Sau đó, Nguyễn Bích N thay đổi lời khai không thừa nhận bán ma túy cho Q khoảng đầu tháng 12/2023. Như vậy, ngoài lời khai của Lê Văn Q về việc mua ma túy của Nguyễn Bích N và đầu tháng 12/2023 nhưng không nhớ số lượng ma túy và giá tiền, Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy. Do không có tài liệu nào khác chứng minh N bán ma túy cho Q vào đầu tháng 12/2023 nên không đủ căn cứ xác định N và Q phạm tội 02 lần.

Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra khám xét đối với N thu giữ được là của “Mickey” thuê N cất giấu trước đây 01 tháng với giá 50.000.000 đồng. Sau đó, N thay đổi lời khai số ma túy này là của Phạm Thị O, sinh năm 1996, trú tại khu đô thị V, xã Đ, huyện G, Hà Nội (O sử dụng số điện thoại 0982786666, Ngọc lưu trong danh bạ là “A1”) nhờ N giữ hộ và hứa sẽ trả công cho N 50.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã xác minh chủ thuê bao số 0982786666 là Nguyễn Xuân T1 (sinh năm 1963; nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện M, Hà Nội). Anh T1 khai anh sử dụng số điện thoại 0982786666 được khoảng 10 năm, anh không quen biết Nguyễn Bích N, Phạm Thị O; không liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Bích N. Tại bản thống kê chi tiết lịch sử cuộc gọi các số thuê bao 0394483266 và 0969667127 của Nguyễn Bích N không thể hiện có bất kỳ cuộc gọi nào với số thuê bao 0982786666.

Về người nam giới sử dụng tài khoản Telegram tên “Mickey”, N khai tên là Nguyễn Nhật Á sử dụng số điện thoại 0926504767 để liên lạc với N. Cơ quan điều

tra đã xác minh chủ thuê bao là Bùi Quang H1 (sinh năm 1999; nơi cư trú: Số B Ngõ H L, phường N, quận T, Hà Nội). Anh H1 xác định anh không sử dụng số điện thoại trên, không cung cấp thông tin cá nhân cho ai để đăng ký chủ thuê bao số điện thoại 0926504767; cũng không quen biết Nguyễn Bích N, Nguyễn Nhật Á và “Mickey”; không liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Bích N. Tại bản thống kê chi tiết lịch sử cuộc gọi các số thuê bao 0394483266 và 0969667127 của Nguyễn Bích N không thể hiện có bất kỳ cuộc gọi nào với số thuê bao 0926504767.

Về người khách mua ma túy của Nguyễn Bích N ở N, T, Hà Nội, ban đầu N khai bán cho người này 30 viên thuốc lắc với giá 120.000 đồng/viên; tuy nhiên sau đó, N thay đổi lời khai phủ nhận lời khai ban đầu của mình nên Cơ quan điều tra không có tài liệu để xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Ngọc T2 (sinh năm 1982; nơi cư trú: Số D, Ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội - là bạn trai của Nguyễn Bích N). N khai Phạm Thị O và Nguyễn Nhật Á là bạn của anh T2 nhưng Cơ quan điều tra đã ghi lời khai anh T2 làm rõ anh T2 không quen biết với Phạm Thị O và Nguyễn Nhật Á. Về việc đứng tên chủ tài khoản ngân hàng S mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N4 (V) là do khoảng đầu tháng 6/2021, T2 mở tài khoản ngân hàng trên tại Chi nhánh C (địa chỉ: E N, phường G, quận L, Hà Nội). Sau đó khi T2 đi chấp hành án phạt tù, T2 đã chuyển lại số tài khoản trên cho Nguyễn Bích N sử dụng với số tiền có trong tài khoản khoảng gần 200.000.000 đồng là tiền do gia đình và anh em bạn bè xã hội cho T2 trước khi T2 đi thi hành án, T2 để tiền trong tài khoản để N nuôi các con ăn học và thăm nuôi T2.

Kết quả kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xanh, số thuê bao 0967347811 của Lê Văn Q thể hiện các cuộc gọi với Nguyễn Bích N (0969667127 và P) cụ thể: hồi 02 giờ 06’, 08 giờ 50’, 10 giờ 28’, 12 giờ 30’, 12 giờ 50’, 16 giờ 33’, 16 giờ 35’, 16 giờ 59’, 17 giờ 00’ ngày 18/12/2023 - phù hợp với lời khai của Lê Văn Q về việc liên lạc với N qua telegram tên “Pig” để giao dịch mua bán ma túy.

Kết quả kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone, số thuê bao 0363603362 của Lê Văn Q thể hiện các cuộc gọi với Nguyễn Bích N (0969667127) cụ thể: hồi 18 giờ 50’ và 19 giờ 07’ ngày 18/12/2023 - phù hợp với lời khai của Lê Văn Q về việc Q gọi N để lấy ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành phong tỏa số tiền trong tài khoản ngân hàng S mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N4 (V) mang tên Nguyễn Ngọc T2, xác định số tiền bị phong tỏa là 98.000.000 đồng. N giải trình số tiền có trong tài khoản trên là tiền N lao động, kinh doanh buôn bán N tiết kiệm có được.

Sao kê giao dịch tài chính đối với số tài khoản 69667127802 của Nguyễn Bích N mở tại Ngân hàng TMCP T3 (TP .) thể hiện trong thời gian từ ngày 01/11/2023 đến ngày 21/12/2023 Lê Văn Q đã giao dịch chuyển khoản đến cho Nguyễn Bích N số tiền 382.260.000 đồng. Sao kê giao dịch tài chính đối với số tài khoản 8626333333 của Lê Văn Q mở tại Ngân hàng TMCP K (T4) thể hiện trong thời gian từ ngày 01/11/2023 đến ngày 21/12/2023 Lê Văn Q đã giao dịch chuyển

khoản đi cho Nguyễn Bích N số tiền 5.490.000 đồng. Nguyễn Bích N và Lê Văn Q khai các khoản tiền đã chuyển đến tài khoản của N là tiền hàng của N và tiền Q đã đi thu nợ cho N, sau khi khách thanh toán vào tài khoản của Q, Q đã chuyển khoản lại cho N, không liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Phạm Thị O do quá trình điều tra vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa ghi được lời khai, do vậy Cơ quan điều tra quyết định tách tài liệu có liên quan đến O để điều tra làm rõ sau.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68A/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bích N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt Nguyễn Bích N tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Lê Văn Q 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử lý vật chứng; áp dụng các biện pháp tư pháp khác; án phí hình sự sơ thẩm và phổ biến về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

3. Kháng cáo: Ngày 24/01/2025, bị cáo Nguyễn Bích N có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

4. Tại phiên tòa phúc thẩm:

4.1. Bị cáo Nguyễn Bích N giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày ý kiến: Bị cáo chỉ được Q nhờ mua ma túy một lần vào ngày 18/12/2023. Còn bị cáo bị oan với thùng hàng do Cơ quan điều tra thu giữ được tại Nhà số 61H Ngõ B Ngọc T. Phạm Thị O là bạn của người yêu bị cáo và làm kinh doanh giò quà tết, nước sâm; bị cáo cũng làm giò quà tết nên giữa bị cáo và O có mối quan hệ trong làm ăn. Do O thay đổi kho, thuê kho to hơn nên O đã gửi toàn bộ hàng của O trong kho của bị cáo, trong đó có thùng hàng bị cơ quan Công an thu giữ. Bị cáo hoàn toàn không biết thùng hàng này chứa ma túy.

4.2. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác chấp hành nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đánh giá lời khai của các bị cáo, có đủ căn cứ xác định Nguyễn Bích N đã cất giấu ma túy nhằm mục đích để bán cho người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Bích N phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và quyết định xử phạt bị cáo tử hình là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, khối

lượng mua bán là rất lớn; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bích N và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

4.3. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bích N:

- Luật sư Nguyễn Thị N3 trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh áp dụng đối với bị cáo N, bởi vì ngay từ khi khám xét tại địa chỉ F Ngõ B N thu giữ được ma túy và quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo N đều khai O có gửi hàng trong nhà bị cáo; tài liệu điều tra cũng xác định đối tượng O là có thật nhưng hiện O đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra chưa bắt được O mà đã tách ra để điều tra, truy tố, xét xử N là chưa có căn cứ. Đối với việc N có lời khai nhận giữ hàng hóa cho O để hưởng tiền công thì theo nguyên tắc suy đoán vô tội chỉ có thể xác định hành vi của N là tàng trữ trái phép chất ma túy mới phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh cho bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy; đồng thời xem xét hoàn cảnh của bị cáo quá khó khăn, đang nuôi mẹ già và cháu nhỏ chưa thành niên mang nhiều bệnh, có bác ruột là người có công với cách mạng để tuyên cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo quy định.

- Luật sư Trần Hữu N2 trình bày ý kiến: Đồng tình với ý kiến của Luật sư N3 đã phát biểu. Cơ quan điều tra đã xác định có đối tượng O nhưng O không có mặt tại địa phương; việc xác định ma túy có phải của O gửi hay không là rất quan trọng, không thể vì chưa thể quy kết ma túy là của O thì xác định là của N. Mặt khác, quá trình điều tra N đã khai số điện thoại của O nhưng người được xác minh lại là T1. Việc khi Q hỏi mua ma túy thì Nguyễn Bích N đã mua ma túy của “Mickey” sau đó bán lại cho Q đã chứng minh rằng nếu N có ma túy ở trong nhà thì sẽ không phải mua ma túy của “Mickey”; trường hợp N có biết việc O gửi ma túy thì hành vi này cũng chỉ là tàng trữ trái phép chất ma túy chứ không phải là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh cho bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xác định hành vi, tội danh và khung hình phạt:

Xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Trên cơ sở lời khai nhận của Lê Văn Q về nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang ngày 18/12/2023 (gồm các viên nén hình tam giác màu trắng và hình vuông màu vàng, đều là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng là 55,92 gam) là do Quyền mua của Nguyễn Bích N. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại Nhà số F Ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội (nơi Nguyễn Bích N khai bị cáo đã thuê từ năm 2019), phát hiện và thu giữ tổng số 7.660,87 gam MDMA và 277,05 gam Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Bích N thừa nhận số ma túy Quyền bị bắt quả tang nêu trên là do N liên hệ và mua của một người nam giới có tên là “Mickey”. Đối

với số ma túy Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ được tại Nhà số F Ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội thì N có những lời khai khác nhau, cụ thể:

Tại các các Bản tự khai và Biên bản ghi lời khai ban đầu (lập từ hồi 01 giờ đến 07 giờ ngày 19/12/2023), Nguyễn Bích N khai nhận: toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra thu giữ tại Nhà số F Ngõ B N là của “Mickey” (sau này N xác định người này có tên là Nguyễn Nhật Á, là bạn của Nguyễn Ngọc T2 bạn trai của N) thuê N cất giấu trước đây 01 tháng với giá 50.000.000 đồng (bút lục: 90-97, 115-116). Sau đó, tại các Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can (lập từ hồi 09 giờ ngày 19/12/2023 trở đi) thì Nguyễn Bích N lại khai số ma túy trên là của Phạm Thị O nhờ N giữ hộ trước đây 01 tháng và hứa sẽ trả công cho N 50.000.000 đồng; sau khi nhận thùng ma túy, N mở ra thấy có nhiều loại ma túy khác nhau, trong đó có viên nén hình vuông màu vàng và viên nén hình tam giác màu trắng. Ngoài ra, N còn khai khi mở ra xem, do ma túy ở thùng xộp nhiều làm kênh nắp nên N đã lấy bột ra cất vào tủ lạnh; N cũng không lý giải được tại sao số ma túy N bán cho Q bị bắt quả tang có đặc điểm giống như số ma túy do Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét tại Nhà số F Ngõ B N (bút lục: 98-113, 118-124).

Về đối tượng Phạm Thị O, N khai: O sinh năm 1996, trú tại khu đô thị V, xã Đ, huyện G, Hà Nội; O sử dụng số điện thoại 0982786666 và Ngọc lưu trong danh bạ là “A1”; N quen biết O từ năm 2021 do O là bạn của anh T2 (bạn trai của N). Cơ quan điều tra đã xác minh chủ thuê bao số 0982786666 là Nguyễn Xuân T1 ở huyện M, Hà Nội. Anh T1 khai anh sử dụng số điện thoại này được khoảng 10 năm, anh không quen biết Nguyễn Bích N, Phạm Thị O. Tại bản thống kê chi tiết lịch sử cuộc gọi của các số thuê bao 0394483266 và 0969667127 của Nguyễn Bích N không thể hiện có bất kỳ cuộc gọi nào với số thuê bao 0982786666. Còn đối với anh Nguyễn Ngọc T2 (sinh năm 1982; nơi cư trú: Số D, Ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội - là bạn trai của Nguyễn Bích N), tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm anh T2 khai không quen biết Phạm Thị O, Nguyễn Nhật Á.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N cho rằng thùng ma túy do Cơ quan điều tra thu giữ được tại Nhà số F Ngõ B N, phường N, quận L, Hà Nội là của Phạm Thị O gửi cùng với toàn bộ hàng hóa của O trong kho của bị cáo (do O chuyển kho), bị cáo hoàn toàn không biết trong số hàng hóa do O gửi này có thùng hàng chứa ma túy. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày trên thì bị cáo không có chứng cứ nào để chứng minh cho việc O gửi hàng và so với các tình tiết nêu trên thì lời khai mới này của bị cáo là không phù hợp. Đối với việc bị cáo khai đã cung cấp số điện thoại của O là 098.378.6666 cho Cơ quan điều tra, xem xét toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy Cơ quan điều tra đã xác minh đối với số điện thoại 098.278.6666 là trên cơ sở các lời khai của bị cáo cũng như việc tra cứu thông tin số điện thoại trong danh bạ của bị cáo chứ không phải có sự nhầm lẫn như người bào chữa cho bị cáo trình bày.

Như vậy, trên cơ sở đánh giá toàn diện các chứng cứ, lời khai của các bị cáo và những người có liên quan, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định trong khoảng tháng 12/2023 Nguyễn Bích N đã có hành vi mua bán trái phép 7.716,79 gam MDMA và

277,05 gam Ketamine. Từ đó đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Bích N phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Bích N tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng bị cáo bị oan với thùng hàng do Cơ quan điều tra thu giữ được tại Nhà số F Ngõ B N và ý kiến của các Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo chỉ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là không phù hợp với toàn bộ diễn biến khách quan hành vi của bị cáo và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về việc quyết định hình phạt:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả từ hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo Nguyễn Bích N. Đồng thời, đã xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, đã cân nhắc và quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Bích N tử hình là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm tính nghiêm minh trừng trị người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có đưa ra một số tình tiết như bị cáo có bác ruột và anh ruột là Liệt sĩ, có con sinh năm 2019 bị bệnh tim. Tuy nhiên, do bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng rất lớn nên những tình tiết này là chưa đủ căn cứ để có thể xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo không đưa ra được lý do hoặc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Bích N.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bích N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 68A/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phân hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bích N.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Bích N tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Bích N để đảm bảo việc thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Bích N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Q; xử lý vật chứng; áp dụng các biện pháp tư pháp khác; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13/5/2025).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Bích N có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền